

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số 50/2022/DS-ST

Ngày 29/7/2022

V/v “*Tranh chấp*
hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Tùng
Ông Lê Truyền Bình
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Quỳnh Trang – Kiểm sát viên

Ngày 29/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-DS ngày 30/6/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T. Địa chỉ: 57 L, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP T. Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Hoàng Đ – Giám đốc Trung tâm giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng Doanh nghiệp – TP Bank, ông Đỗ Tuấn T – Trưởng phòng – Phòng xử lý nợ miền Nam – Trung tâm Giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng Doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP T. Ông Đỗ Tuấn T ủy quyền cho bà Đỗ Thanh H – Phòng xử lý nợ Miền Bắc – Trung tâm Giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng Doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP T, ông Nguyễn Đức B – Giám đốc Kinh doanh Trung tâm bán Miền Trung – Khối bán trực tiếp và ông Bùi Công Duy P – Chuyên viên trung tâm bán miền Trung – Khối bán trực tiếp theo Giấy ủy quyền số 116/2021/GUQ-TPB-CMC ngày 10/3/2021. Địa chỉ: 271 N, thành phố Đà Nẵng, ông B có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Trần Phước T2. Địa chỉ: 263 N, tổ 56, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 14/4/2018, Ngân hàng TMCP T1 và ông Trần Phước T2 đã ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số

493/2018/HĐTD/TTBMT/01, số tiền vay: 408.000.000 đồng (*Bốn trăm lẻ tám triệu đồng*), ngày giải ngân: 16/4/2018. Hình thức giải ngân: chuyển khoản. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả nợ nhiều lần theo lịch trả nợ do Ngân hàng TMCP T1 gửi khách hàng, định kỳ 01 tháng/lần, kỳ hạn trả lãi 01 tháng/lần vào ngày 10. thời hạn vay 60 tháng từ ngày 17/4/2018 đến 16/4/2023. Lãi suất áp dụng từ ngày 16/4/2018 đến ngày 16/4/2019 là 7,9%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 16/4/2023 được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12M* của Ngân hàng TMCP T1 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,35%/năm.

Tài sản để bảo đảm cho khoản vay nêu trên là xe ô tô nhãn hiệu FORLAND, màu xanh, số khung RNHD950CCHC063493, số máy YC4E160-33*E36M2H00646, biển kiểm soát 43C-182.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 053207 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/4/2018 mang tên ông Trần Phước T2. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/4/2018

Khách hàng đã trả nợ gốc là 190.258.886 đồng và tiền lãi là 74.725.107 đồng. Ông Trần Phước T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận từ ngày 10/8/2020, Ngân hàng đã gửi thông báo đề nghị trả khách hàng trả nợ vay nhưng ông Trần Phước T2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ, tính đến ngày 29/7/2022 là 286.797.330 đồng, trong đó gốc: 217.741.114 đồng, lãi trong hạn: 33.852.434 đồng, lãi quá hạn: 28.010.643 đồng và lãi chậm trả 7.193.139 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng giảm một phần lãi chậm trả cho ông T2 và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Phước T2 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 29/7/2022 là 282.989.434 đồng, trong đó gốc: 217.741.114 đồng, lãi trong hạn: 33.852.434 đồng, lãi quá hạn: 28.010.643 đồng và lãi chậm trả 3.385.243 đồng và phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kèm thế chấp xe ô tô số 493/2018/HĐTD/TTBMT/01 ngày 14/4/2018.

Trường hợp ông Trần Phước T2 không thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh thì đề nghị xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu FORLAND, màu xanh, số khung RNHD950CCHC063493, số máy YC4E160-33*E36M2H00646, biển kiểm soát 43C-182.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 053207 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/4/2018 mang tên ông Trần Phước T2 để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn ông Trần Phước T2 để cung cấp bản khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Trần Phước T2 vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không có bản khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng ông Trần Phước T2 vắng mặt tại Tòa án trong các phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Phước T2 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 29/7/2022 là 282.989.434 đồng, trong đó gốc 217.741.114 đồng, lãi trong hạn 33.852.434 đồng, lãi quá hạn 28.010.643 đồng và lãi chậm trả 3.385.243 đồng và phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 493/2018/HĐTD/TTBMT/01 ngày 14/4/2018.

Trường hợp ông Trần Phước T2 không thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh thì xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu FORLAND, màu xanh, số khung RNHD950CCHC063493, số máy YC4E160-33*E36M2H00646, biển kiểm soát 43C-182.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 053207 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/4/2018 mang tên ông Trần Phước T2 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trần Phước T2 vắng mặt và không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:* Ngân hàng TMCP T1 và ông Trần Phước T2 có ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 493/2018/HĐTD/TTB MT/01 ngày

14/4/2018, với các nội dung sau: Số tiền nhận nợ: 408.000.000 đồng (*Bốn trăm lẻ tám triệu đồng*), ngày giải ngân: 16/4/2018. Hình thức giải ngân: chuyển khoản. Mục đích vay: Mua xe ô tô. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả nợ nhiều lần theo lịch trả nợ do Ngân hàng TMCP T1 gửi khách hàng, định kỳ 01 tháng/lần, kỳ hạn trả lãi 01 tháng/lần vào ngày 10, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 17/4/2018 đến 16/4/2023. Lãi suất áp dụng từ ngày 16/4/2018 đến ngày 16/4/2019 là 7,9%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 16/4/2023 được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12M* của Ngân hàng TMCP T1 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,35%/năm. Ngân hàng đã thực hiện giải ngân số tiền vay theo thỏa thuận.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Trần Phước T2 đã thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu FORLAND, màu xanh, số khung RNHD950CCHC063493, số máy YC4E160-33*E36M2H00646, biển kiểm soát 43C-182.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 053207 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/4/2018 mang tên ông Trần Phước T2.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T2 đã trả nợ gốc là 190.258.886 đồng và tiền lãi là 74.725.107 đồng. Ông Trần Phước T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận từ ngày 10/8/2020, tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng giảm một phần lãi chậm trả cho ông T2 và yêu cầu ông T2 phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày tính đến ngày 29/7/2022 là 282.989.434 đồng, trong đó gốc 217.741.114 đồng, lãi trong hạn 33.852.434 đồng, lãi quá hạn 28.010.643 đồng và lãi chậm trả 3.385.243 đồng và phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 493/2018/HĐTD/TTBMT/01 ngày 14/4/2018, Ngân hàng giảm một phần lãi chậm trả cho khách hàng là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận. Việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của ông Trần Phước T2 là vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản. Do đó yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô cũng như các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Trần Phước T2 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T1 số tiền nợ tính đến ngày 29/7/2022 là 282.989.434 đồng, trong đó gốc 217.741.114 đồng, lãi trong hạn 33.852.434 đồng, lãi quá hạn 28.010.643 đồng và lãi chậm trả 3.385.243 đồng và phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 493/2018/HĐTD/TTBMT/01 ngày 14/4/2018 và phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 493/2018/HĐTD/TTBMT/01 ngày 14/4/2018.

Tòa án nhân dân quận Hải Châu tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng thực tế của tài sản thế chấp nhưng ông Trần Phước T2 không mang xe đến đúng thời gian và địa điểm theo yêu cầu của Tòa án nên Tòa án không thể xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho món nợ vay là xe ô tô nhãn hiệu FORLAND, màu xanh, số khung RNHD950CCHC063493, số máy YC4E160-33*E36M2H00646, biển kiểm soát 43C-182.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 053207 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/4/2018 mang tên ông Trần Phước T2 theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe số 493/2018/HĐTD/TTB MT/01 ngày 14/4/2018 sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp ông Trần Phước T2 không thanh toán được nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T1.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Phước T2 phải chịu là 14.149.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T1 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.461.000 đồng theo biên lai thu số 0000663 ngày 16.02.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần T1 tự nguyện chịu, Ngân hàng đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 117, 299, 320, 323; 463 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T1 đối với ông Trần Phước T2 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử:

1. Buộc ông Trần Phước T2 phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T1 số tiền nợ tính đến ngày 29/7/2022 là 282.989.434 đồng, trong đó gốc 217.741.114 đồng, lãi trong hạn 33.852.434 đồng, lãi quá hạn 28.010.643 đồng và lãi chậm trả 3.385.243 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 493/2018/HĐTD/TTBMT/01 ngày 14/4/2018 và phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 493/2018/HĐTD/TTB MT/01 ngày 14/4/2018.

Trường hợp ông Trần Phước T2 không thanh toán được nợ thì tài sản thế chấp để bảo đảm nợ vay là xe ô tô nhãn hiệu FORLAND, màu xanh, số khung RNHD950CCHC063493, số máy YC4E160-33*E36M2H00646, biển kiểm soát 43C-182.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 053207 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/4/2018 mang tên ông Trần Phước T2 sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Phước T2 phải chịu là 14.149.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T1 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.461.000 đồng theo biên lai thu số 0000663 ngày 16.02.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần T1 tự nguyện chịu, Ngân hàng đã nộp đủ.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo